TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **229**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 07 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 407/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2026, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thanh C - sinh năm: 1977; CCCD số 036077019392; địa chỉ: Thôn C, Xã M, Thành phố Hải Phòng;

- Bà Phùng Thị C1 - sinh năm: 1981; CCCD số 038181038444; địa chỉ: Tổ B, Phường H, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh C và bà Phùng Thị C1 kết hôn vào năm 2004 tại UBND phường T, quận S (nay là UBND phường S, TP Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sinh sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Nguyễn Thanh C và bà Phùng Thị C1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thanh C và bà Phùng Thị C1 có 02 con chung là Nguyễn Đức T, sinh năm 21/5/2006 và Nguyễn Đức A, sinh năm 24/06/2009. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung Nguyễn Đức A, sinh năm 24/06/2009 cho bà Phùng Thị C1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 07/2026, vào ngày 12 hàng tháng. Cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 21/5/2006 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Thanh C và bà Phùng Thị C1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Nguyễn Thanh C - sinh năm: 1977; CCCD số 036077019392; địa chỉ: Thôn C, Xã M, thành phố Hải Phòng;

- Bà Phùng Thị C1 - sinh năm: 1981; CCCD số 038181038444; địa chỉ: Tổ B, Phường H, thành phố Đà Nẵng;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh C và bà Phùng Thị C1 thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 01/2004, ngày 20 tháng 10 năm 2004 của UBND phường T, quận S (nay là phường S, TP Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

2.2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thanh C và bà Phùng Thị C1 có 02 con chung: Nguyễn Đức T, sinh năm 21/5/2006 và Nguyễn Đức A, sinh năm 24/06/2009, ông bà thống nhất:

Giao cho bà Phùng Thị C1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức A, sinh năm 24/06/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Ông Nguyễn Thanh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2026, vào ngày 12 hàng tháng. Riêng cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 21/5/2006 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Lệ phí HNGĐ: 300.000đ, ông Nguyễn Thanh C và bà Phùng Thị C1 chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005773 ngày 01/06/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4-Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS KV4-Đà Nẵng;*
- *UBND phường Sơn Trà, TP Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình